

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2020/HNGĐ-ST

Ngày 22 – 9 – 2020

Về việc xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hoàng Kha.

- Ông Nguyễn Hoàng Dân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 457/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 về việc “xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 766/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

– Nguyên đơn: Chị Trương Thị Trúc P, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

– Bị đơn: Anh Phạm Hoàng K, sinh năm 1979 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 27/7/2020 và tại phiên tòa, chị Trương Thị Trúc P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Hoàng K chung sống vợ chồng vào năm 2016, đến ngày 23/5/2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Tiên, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Trong quá trình chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh K ghen tuông vô cớ dẫn đến đánh chị nhiều lần, không lo làm ăn để phụ giúp kinh tế gia đình. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh K vẫn không thay đổi. Từ đó, vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Nay chị xét thấy không còn tình cảm, không thể sống chung nên chị yêu cầu ly hôn anh K.

Về con chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

- Tại bản tự khai, anh Phạm Hoàng K trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trương Thị Trúc P chung sống vợ chồng vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Tiên, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn không thống nhất quan điểm và đã ly thân từ năm 2019. Nay chị P xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh xác định không có.

Về tài sản chung: Anh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh xác định không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Hoàng K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử theo quy định nhưng anh có yêu cầu xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trương Thị Trúc P và anh Phạm Hoàng K chung sống vợ chồng vào năm 2016, đến ngày 23/5/2018 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Tiên, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận bảo vệ. Quá trình chung sống theo chị P trình bày: Thời gian đầu sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh K ghen tuông vô cớ dẫn đến đánh chị nhiều lần, không lo làm ăn để phụ giúp kinh tế gia đình. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh K vẫn không thay đổi. Từ đó, vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Nay chị xét thấy không còn tình cảm, không thể sống chung nên chị yêu cầu ly hôn anh K. Đối với anh K xác định quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn không thống nhất quan điểm và đã ly thân từ năm 2019, nay chị P xin ly hôn anh đồng ý. Xét thấy đời sống hôn nhân của anh, chị đã thực sự không còn, cả hai anh chị đều thừa nhận mâu thuẫn là có xảy ra và thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của anh chị, cho chị P được ly hôn anh K.

[3] Về con chung: Chị P, anh K xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị P xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với anh K khai không có tài sản chung. Xét thấy, anh chị khai không thống nhất nhau về tài sản chung, tuy nhiên chị P là nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Trường hợp anh chị không tự thỏa thuận được, phát sinh tranh chấp có quyền khởi kiện thành vụ án khác về chia tài sản sau khi ly hôn.

[5] Về nợ chung: Chị P, anh K khai vợ, chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ, chồng nên không đặt ra xem xét.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Trúc P về việc xin ly hôn anh Phạm Hoàng K.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Chị P xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, chị P phải chịu 300.000đ. Ngày 27 tháng 7 năm 2020, chị P đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0002215 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được đối trừ chuyển thu sung công quỹ nhà nước.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Tiên, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)
Lê Thị Thu